**1.     Xung đột với EU khi Thụy Điển hoãn luật bền vững**

Chính phủ Thụy Điển đã quyết định hoãn thực hiện các yêu cầu mới về báo cáo bền vững, dẫn đến phản ứng cứng rắn từ EU. Các luật sửa đổi, được Quốc hội Thụy Điển thông qua vào tháng 5, nhằm thắt chặt yêu cầu báo cáo bền vững của các công ty Thụy Điển theo chỉ thị mới của EU về báo cáo bền vững (CSRD). Tuy nhiên, thay vì tuân theo chỉ thị ngay lập tức, chính phủ đã chọn hoãn áp dụng các quy định mới, dẫn đến việc Ủy ban châu Âu bắt đầu thủ tục vi phạm, có thể dẫn đến tranh chấp pháp lý giữa Thụy Điển và EU.

Theo luật sư doanh nghiệp David Frydlinger, việc hoãn này không chỉ khiến Thụy Điển gặp rủi ro bị kéo vào một quy trình pháp lý với EU, mà còn tạo ra vấn đề pháp lý cho nhiều công ty Thụy Điển. EU yêu cầu Thụy Điển phải sửa đổi Luật Tài khoản Hàng năm để CSRD có hiệu lực từ năm tài chính 2024, trong khi chính phủ Thụy Điển muốn hoãn đến sau tháng 6 năm 2024.

Điều này đặc biệt phức tạp với các công ty mẹ ở Thụy Điển có chi nhánh tại các quốc gia châu Âu khác. Nếu công ty mẹ Thụy Điển không có khả năng tuân thủ CSRD, các chi nhánh sẽ phải tự lập báo cáo bền vững riêng, gây thêm sự không chắc chắn cho các công ty quốc tế.

Chuyên gia bền vững Marie Baumgarts từ KPMG cũng nhận thấy nhiều công ty gặp khó khăn trong việc điều hướng các quy định mới. Bà lo ngại việc thiếu dữ liệu về báo cáo bền vững của các công ty Thụy Điển có thể ảnh hưởng đến nhà đầu tư.

Nếu Thụy Điển không tuân thủ, nước này có thể đối mặt với án phạt từ EU, như đã từng bị phạt 100 triệu SEK vào năm 2023 vì không kịp thời áp dụng các quy định về vũ khí.

**CSRD và sự khác biệt trong cách diễn giải của chính phủ Thụy Điển và EU**

Chỉ thị CSRD thay thế luật hiện hành về báo cáo bền vững, với các yêu cầu khắt khe hơn. Chính phủ Thụy Điển muốn các công ty niêm yết và tập đoàn có trên 500 nhân viên chỉ áp dụng quy định mới từ năm tài chính bắt đầu sau tháng 6 năm 2024, tức là từ năm 2025. Trong khi đó, chỉ thị EU yêu cầu các quy định này phải được áp dụng từ năm tài chính 2024, tạo ra sự khác biệt về thời điểm thực hiện giữa Thụy Điển và các nước khác trong EU.

**2.     Bộ trưởng Kinh doanh Thụy Điển: Tầm quan trọng của Bộ trưởng Ngoại giao đối với kinh doanh tại Thụy Điển**

Việc bổ nhiệm Bộ trưởng Ngoại giao mới sau sự ra đi bất ngờ của Tobias Billström đang thu hút sự chú ý lớn, không chỉ từ giới chính trị mà còn từ giới kinh doanh. Cách Thụy Điển định vị mình trên trường quốc tế, đặc biệt là trong mối quan hệ với các quốc gia như Trung Quốc và Mỹ, có tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp lớn của Thụy Điển. Những chính sách đối ngoại không chỉ ảnh hưởng đến không gian hoạt động của các công ty mà còn tác động đến lợi nhuận và sự phát triển dài hạn của họ.

Tobias Billström đã đảm nhiệm vai trò Bộ trưởng Ngoại giao trong một giai đoạn đầy thách thức, bao gồm cả quá trình Thụy Điển gia nhập NATO. Ông đã thực hiện một chính sách đối ngoại kiên định và hiệu quả, đặc biệt là trong việc điều hướng qua các vấn đề địa chính trị phức tạp. Tuy nhiên, với thế giới ngày càng trở nên bất ổn và nguy hiểm hơn, người kế nhiệm ông phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Từ sự trở lại có thể của Donald Trump cho đến các cuộc xung đột tại Trung Đông hay mối đe dọa phong tỏa Đài Loan của Trung Quốc, Bộ trưởng Ngoại giao Thụy Điển cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho mọi tình huống có thể xảy ra.

Trong quá khứ, Bộ trưởng Ngoại giao thường không được giới kinh doanh Thụy Điển quan tâm nhiều. Tuy nhiên, ngày nay, khi các doanh nghiệp lớn đối mặt với thách thức địa chính trị hàng ngày, chính sách đối ngoại của Thụy Điển ngày càng trở nên quan trọng đối với họ. Cách Thụy Điển thiết lập các mối quan hệ quốc tế không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động thương mại mà còn đến chiến lược dài hạn của các công ty trong bối cảnh thế giới ngày càng bảo hộ. Ví dụ, quan hệ của Thụy Điển với Trung Quốc và các quốc gia châu Á khác có thể quyết định mức độ dễ tổn thương của chuỗi cung ứng và giá trị của các doanh nghiệp Thụy Điển.

Chính phủ Thụy Điển hiện nay đang áp dụng một chính sách đối ngoại thực dụng và tập trung nhiều hơn vào lợi ích quốc gia. Trong khi các chính phủ trước đây do Đảng Dân chủ Xã hội lãnh đạo thường đặt trọng tâm vào vai trò của Thụy Điển trong Liên Hợp Quốc và chính sách viện trợ hào phóng, chính phủ hiện tại đã điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh toàn cầu mới, nơi tự do thương mại vẫn được duy trì nhưng với sự nhận thức sâu sắc về bảo hộ kinh tế đang gia tăng. Chính sách đối ngoại ngày nay tập trung vào việc xây dựng quan hệ với các khu vực chiến lược như Bắc Âu, EU, Anh và Mỹ, nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và duy trì sự ổn định kinh tế.

Việc gia nhập NATO của Thụy Điển đã đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình lại chính sách đối ngoại của đất nước. Là một phần của phòng thủ tập thể, Thụy Điển không thể duy trì các nguyên tắc quốc gia cứng nhắc mà cần sự thực dụng hơn để thích ứng với môi trường quốc tế. Chiến lược an ninh quốc gia mới của Thụy Điển, được phát triển bởi Henrik Landerholm và đội ngũ của ông, nhấn mạnh tầm quan trọng của nền kinh tế mạnh mẽ để đảm bảo an ninh quốc gia. Điều này bao gồm việc duy trì các doanh nghiệp cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và tăng cường hợp tác thương mại quốc tế.

Một yếu tố khác đáng khích lệ là sự quan tâm của giới kinh doanh đối với chính sách đối ngoại ngày càng tăng. Chiến lược an ninh mới cho thấy rằng doanh nghiệp không chỉ là một lợi ích đặc biệt mà là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng nền tảng an ninh của Thụy Điển. Các doanh nghiệp lớn, chẳng hạn như Volvo và Atlas Copco, đã có mặt tại nhiều quốc gia trong nhiều thập kỷ, cung cấp cho chính phủ Thụy Điển những kiến thức địa phương quý báu và giúp tăng cường sự hiện diện của đất nước trên trường quốc tế.

Người kế nhiệm Tobias Billström cần tiếp tục duy trì những giá trị và thành tựu mà ông đã đạt được, đồng thời phát triển thêm các lĩnh vực hợp tác mới, đặc biệt là với doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp tăng cường sự ổn định kinh tế mà còn củng cố vị thế của Thụy Điển trên trường quốc tế. Việc phát triển quan hệ đối ngoại cần phải được kết hợp chặt chẽ với giới kinh doanh, xem họ là đối tác chính thay vì chỉ là mối quan tâm thứ yếu. Điều này sẽ không chỉ giúp Thụy Điển tối ưu hóa nguồn lực mà còn tạo ra những giá trị bền vững cho cả kinh tế và an ninh quốc gia.

Tóm lại, việc bổ nhiệm Bộ trưởng Ngoại giao mới có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của Thụy Điển trong tương lai, đặc biệt là trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu đang thay đổi. Chính sách đối ngoại không chỉ là một công cụ về ngoại giao mà còn là yếu tố quyết định đến sự thành công của các doanh nghiệp và sự thịnh vượng kinh tế của Thụy Điển.

**3.     Sản xuất xanh, xu hướng tất yếu để cạnh tranh trên thị trường quốc tế**

Trong bối cảnh toàn cầu đang ngày càng chú trọng đến phát triển bền vững, đặc biệt tại các thị trường phát triển như Bắc Âu, doanh nghiệp Việt Nam cần tích cực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xanh để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các đối tác quốc tế. Việc sản xuất xanh không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

**1. Yêu cầu của thị trường Bắc Âu đối với sản phẩm xuất khẩu**

Bắc Âu, với các quốc gia tiêu biểu như Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan và Na Uy, luôn tiên phong trong việc thúc đẩy các giải pháp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Chính phủ và người tiêu dùng tại các nước này đặt ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu. Để có thể thâm nhập và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Bắc Âu, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ cần đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng mà còn phải đảm bảo sản phẩm thân thiện với môi trường, từ khâu sản xuất đến tiêu dùng.

**2. Vai trò của công nghệ xanh trong phát triển xuất khẩu**

Công nghệ xanh đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện quá trình sản xuất, giúp giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và giảm thiểu chất thải. Đặc biệt, ứng dụng công nghệ xanh giúp doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm không chỉ có chất lượng cao mà còn phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường, góp phần xây dựng uy tín và nâng cao khả năng cạnh tranh.

* **Năng lượng tái tạo**: Doanh nghiệp có thể sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và gió trong sản xuất để giảm thiểu phát thải carbon.
* **Vật liệu tái chế**: Sử dụng vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất giúp giảm thiểu lượng chất thải và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
* **Công nghệ tiết kiệm năng lượng**: Áp dụng các giải pháp công nghệ để tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao và tăng hiệu suất sản xuất.

**3. Bài học từ các doanh nghiệp Bắc Âu nổi tiếng**

Một số doanh nghiệp lớn ở Bắc Âu đã thành công trong việc áp dụng công nghệ xanh vào sản xuất và xây dựng thương hiệu bền vững, tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường.

* **IKEA**: Tập đoàn nội thất này đã đầu tư mạnh mẽ vào các giải pháp năng lượng tái tạo và sử dụng vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm. IKEA cam kết đến năm 2030, tất cả các sản phẩm của họ sẽ được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu tái tạo hoặc tái chế hoàn toàn, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
* **H&M**: Chuỗi thời trang này đã triển khai nhiều chương trình thu hồi và tái chế quần áo cũ, đồng thời sử dụng các loại vải thân thiện với môi trường. H&M đang hướng đến mục tiêu phát triển sản xuất thời trang bền vững và giảm thiểu lượng rác thải dệt may toàn cầu.
* **Lego**: Với cam kết sản xuất các sản phẩm từ nhựa sinh học và tái chế, Lego đã thể hiện tầm nhìn dài hạn trong việc phát triển bền vững. Công ty đặt mục tiêu sử dụng toàn bộ nguyên liệu tái chế cho các sản phẩm của mình vào năm 2030.

**4. Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam**

Việt Nam có tiềm năng lớn trong lĩnh vực xuất khẩu, đặc biệt là các ngành dệt may, nông sản và hàng tiêu dùng. Tuy nhiên, để có thể thành công tại các thị trường phát triển như Bắc Âu, các doanh nghiệp Việt Nam cần nỗ lực cải tiến công nghệ và áp dụng các giải pháp sản xuất xanh.

**4.1 Cơ hội**

* **Mở rộng thị trường xuất khẩu**: Việc áp dụng công nghệ xanh giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần tại các thị trường khó tính như Bắc Âu, nơi mà người tiêu dùng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường.
* **Tiết kiệm chi phí trong dài hạn**: Sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu tái chế không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh, tăng uy tín và lòng tin từ phía khách hàng.

**4.2 Thách thức**

* **Chi phí đầu tư ban đầu**: Việc triển khai các công nghệ mới và quy trình sản xuất xanh đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cao. Điều này có thể là một rào cản đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
* **Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao**: Để áp dụng và quản lý hiệu quả các công nghệ xanh, doanh nghiệp cần có đội ngũ nhân lực có trình độ cao và hiểu biết sâu về công nghệ môi trường. Tuy nhiên, nguồn nhân lực này tại Việt Nam vẫn còn khá hạn chế.

**5. Khuyến nghị và kết luận**

Để nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp Việt Nam cần:

* **Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh**: Đây là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp không chỉ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
* **Học hỏi từ các doanh nghiệp Bắc Âu**: Các doanh nghiệp Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ những tập đoàn lớn như IKEA, H&M và Lego, không chỉ về cách thức áp dụng công nghệ xanh mà còn về việc xây dựng thương hiệu bền vững.
* **Tận dụng các hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức quốc tế**: Chính phủ và các tổ chức quốc tế đang có nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh. Doanh nghiệp Việt Nam cần nắm bắt cơ hội này để giảm thiểu chi phí và rủi ro khi áp dụng công nghệ mới.

Tóm lại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng phát triển bền vững, doanh nghiệp Việt Nam cần nhanh chóng nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất công nghệ xanh nếu muốn duy trì và phát triển trên thị trường quốc tế. Điều này không chỉ giúp gia tăng khả năng cạnh tranh mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

**4.     Nhà nước và doanh nghiệp cùng chèo lái tương lai của Thụy Điển**

Trong tuyên bố chính phủ vào thứ Ba, Thủ tướng Ulf Kristersson đã đưa ra một bức tranh tương đối lạc quan, cho thấy triển vọng kinh tế của Thụy Điển đang dần sáng sủa hơn. Mặc dù nhiều thách thức lớn vẫn còn tồn tại, nền tảng của mọi chính sách chính trị là sự tồn tại của một cộng đồng doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, điều này đóng vai trò quyết định trong việc giải quyết các vấn đề xã hội. Do đó, chính trị cần phải tập trung vào những lĩnh vực quan trọng đối với doanh nghiệp.

Kristersson nhấn mạnh rằng các chính sách giảm lạm phát và việc Thụy Điển gia nhập NATO đã mang lại những kết quả tích cực. Thái độ của người dân Thụy Điển cũng dần thay đổi theo hướng tích cực hơn, mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết. Từ năm nay, dường như người dân đã có kỳ vọng hợp lý hơn về thời gian và nỗ lực cần thiết để cải thiện tình hình xã hội.

Trong nửa sau của nhiệm kỳ, chính phủ cần tập trung vào những thách thức dài hạn. Doanh nghiệp đóng vai trò quyết định, và điều kiện kinh doanh cần phải được ưu tiên trong các chính sách chính trị. Một trong những thách thức lớn nhất là vấn đề an ninh, ảnh hưởng đến tự do của cả con người và doanh nghiệp. Tội phạm đang phá hoại các thể chế và văn hóa mà doanh nghiệp dựa vào để thành công. Chính phủ đã hứa sẽ tiến hành các biện pháp mạnh mẽ để chống lại tội phạm có tổ chức, bao gồm cắt giảm tài trợ và ngăn chặn tuyển dụng băng đảng.

Ngoài ra, vấn đề giáo dục cũng là một thách thức cần giải quyết. Chính phủ cần cải thiện chất lượng giáo dục để nâng cao kết quả học tập của học sinh, bởi đây là yếu tố quan trọng giúp Thụy Điển duy trì vị thế cạnh tranh.

Năng lượng cũng là yếu tố then chốt cho thành công của Thụy Điển với tư cách là một quốc gia công nghiệp tiên tiến. Mặc dù chính phủ tập trung vào phát triển điện hạt nhân, việc mở rộng năng lượng gió ngoài khơi đã bị đình trệ. Chính phủ cho rằng cần tận dụng mọi nguồn năng lượng phi hóa thạch để đạt được thành công, đồng thời đầu tư vào hệ thống lưới điện và các dự án cơ sở hạ tầng khác.

Vấn đề nhà ở cũng đang là điểm nghẽn lớn. Khoảng 70% dân số Thụy Điển sống ở các thành phố có tình trạng thiếu nhà ở, điều này ảnh hưởng đến phát triển kinh tế quốc gia. Chính phủ đã đề xuất một số thay đổi, như đơn giản hóa quy định xây dựng và xem xét các biện pháp khuyến khích thuê nhà mới.

Về cơ sở hạ tầng, Thụy Điển cần các khoản đầu tư lớn hơn để cải thiện hệ thống giao thông, kết nối các khu vực trên toàn quốc. Chính phủ đã hứa sẽ đầu tư thêm, bao gồm cả việc mở rộng sự hợp tác giữa khu vực công và tư nhân.

Cuối cùng, chính phủ đã cam kết thực hiện đầu tư lớn vào nghiên cứu và đổi mới, một yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Thụy Điển. Chính phủ muốn tăng cường hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực này, đồng thời đảm bảo các quy tắc công bằng giữa các quốc gia.

Việc giữ vững vị thế là một cộng đồng nghiên cứu hàng đầu thế giới là điều kiện cần thiết để duy trì sự phát triển liên tục của doanh nghiệp Thụy Điển. Chính phủ nhấn mạnh tầm quan trọng của "Team Sweden" – sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà nước và doanh nghiệp – để đảm bảo tương lai thịnh vượng hơn cho đất nước.

Nhìn chung, thông điệp của chính phủ Thụy Điển là sự phối hợp chặt chẽ giữa chính trị và doanh nghiệp sẽ là chìa khóa để đối phó với những thách thức hiện tại và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế và xã hội trong tương lai.